

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN**

Số: **639** /UBND

V/v chuẩn bị các điều kiện thực hiện
nhiệm vụ năm học 2018 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nga Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2018

Kính gửi :

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS, Giám đốc TTGD TX.

Để chuẩn bị các điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 và thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đúng tiến độ, UBND huyện Nga Sơn yêu cầu UBND các xã, thị trấn; các trường MN, TH, THCS, TTGD TX trên địa bàn huyện thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Đối với các đơn vị trường học:

1.1. Công tác tuyển sinh:

Các bậc học tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp xong trước ngày 30/7/2018. Riêng trường THCS Chu Văn An tổ chức xét tuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

1.2. Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới:

- *Đối với những trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm:*

Rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn theo qui định với thực tế nhà trường, trên cơ sở đó lập kế hoạch chi tiết để bổ sung những điều kiện còn thiếu, những hạng mục đã xuống cấp và trình các cấp có thẩm quyền về những điều kiện nằm ngoài phạm vi quản lý của trường. Riêng phần đầu tư cơ sở vật chất, các nhà trường phải tham mưu hợp lý đủ tiêu chuẩn nhất là các trường trong lộ trình sáp nhập, để tất cả các trường ở các bậc học đều được kiểm tra công nhận lại 5 năm theo qui định. Nếu vì lý do không thực hiện đúng các tiêu chí để kiểm tra công nhận lại thì đề nghị Chủ tịch UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

- *Đối với những trường có kế hoạch đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2018 - 2019:*

+ Trường MN Nga Nhân: lập kế hoạch chi tiết trình UBND xã trong việc qui hoạch và xây dựng sân chơi, hệ thống thoát nước, nhà để xe, nhà bảo vệ... ; tu sửa, bổ sung trang thiết bị theo qui định, hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận. Yêu cầu hoàn thành trước 30/8/2018; Trình UBND tỉnh công nhận trong tháng 10/2018.

+ Trường MN Nga Thủy: lập kế hoạch chi tiết trình UBND xã trong việc giải phóng mặt bằng khu nhà cũ, qui hoạch và xây dựng sân chơi, sân khấu ngoài



trời, nhà vệ sinh giáo viên và các công trình phụ trợ, thiết bị khác theo yêu cầu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận. Yêu cầu hoàn thành trước 20/10/2018; Trình UBND tỉnh công nhận trong tháng 11/2018.

+ Trường MN Nga Tân: lập kế hoạch chi tiết trình UBND xã trong việc cải tạo, sửa chữa, chống dột cho khu phòng học cũ, khu bếp ăn, đường đưa cơm; xây dựng sân khấu ngoài trời, sân vườn và các công trình phụ trợ, thiết bị khác theo yêu cầu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận. Phấn đấu hoàn thành trước 30/11/2018; Trình UBND tỉnh công nhận trong tháng 12/2018.

+ Trường THCS Chu văn An: Rà soát, bổ sung các trang thiết bị của các phòng chức năng, phòng học bộ môn, khăn trương hoàn thiện hồ sơ chuyên môn; hồ sơ trường học đạt chuẩn. Yêu cầu hoàn thành trước 30/8/2018; Trình UBND tỉnh công nhận trong tháng 10/2018.

+ Trường THCS Nga Hải: Qui hoạch chi tiết khu giáo dục thể chất, vị trí xây khu phòng học 6 phòng; thanh lý dãy phòng học cũ; qui hoạch chi tiết vị trí sân chơi, vị trí trồng cây bóng mát, cây cảnh; xác định khu nhà hiệu bộ; khu phòng học bộ môn, phòng chức năng... để có kế hoạch sử dụng hợp lý cơ sở vật chất hiện có, đồng thời có kế hoạch bổ sung trang thiết bị cho các phòng này theo qui định của trường học đạt chuẩn (hoàn thành qui hoạch chi tiết trước 10/7/2018, hoàn thành các điều kiện cho năm học mới trước 20/8/2018; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia tháng 10/2019).

- Đối với những đơn vị trường học còn lại:

Kiểm tra, rà soát điều kiện thực tế nhà trường so với yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho năm học 2018 - 2019, trên cơ sở đó lập kế hoạch chi tiết để bổ sung những điều kiện còn thiếu, những hạng mục đã xuống cấp và trình các cấp có thẩm quyền về những điều kiện nằm ngoài phạm vi quản lý của trường (trình Kế hoạch cho UBND xã, thị trấn xong trước 30/6/2018).

1.3. Thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục năm học 2018 – 2019.

- Thực hiện thu học phí theo qui định tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về qui định mức thu và sử dụng học phí trong các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 - 2021, không tăng mức học phí so với năm học trước.

- Không thu các khoản thu trái qui định, không tăng giá dịch vụ phục vụ trong năm học 2018 – 2019.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài qui định. Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ thu các khoản phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh qui định tại Thông tư 55/2011/TTBGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, quà biếu tặng tại các cơ sở giáo dục thực hiện theo qui định tại Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các nhà trường không huy động kinh phí từ phụ huynh học sinh cho việc tu sửa trường lớp, bổ sung thiết bị và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục mà khảo sát, báo cáo UBND các xã, thị trấn để các xã, thị trấn có kế hoạch tu sửa, bổ sung kịp thời.

2. Đối với UBND các xã và thị trấn:

- Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị trường học trên địa bàn quản lý, có kế hoạch cụ thể và thực hiện việc tu sửa trường lớp, bổ sung thiết bị và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục của các nhà trường theo phân cấp quản lý. (xong trước ngày 20/8/2018).

- Đối với các xã: Nga Tân, Nga Tiến, Nga Thủy, Nga Nhân tăng cường công tác giám sát công trình nhà lớp học trường MN, yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng tiến độ thời gian theo hợp đồng; đồng thời tiến hành xây dựng các công trình phụ trợ còn lại, tu sửa, bổ sung các công trình theo kế hoạch, tiến hành bàn giao cho nhà trường sử dụng xong trước 20/8/2018, hoàn thành xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia theo đúng tiến độ. Riêng thị trấn Nga Sơn đã được UBND huyện đồng ý chủ trương xây mới nhà lớp học 12 phòng cho trường Tiểu học, yêu cầu thực hiện khẩn trương và có phương án cụ thể về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 (báo cáo phương án chuẩn bị cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ năm học mới về UBND huyện, qua phòng GD&ĐT trước 30/7/2018).

- Các xã còn công trình sửa chữa sau ngày 20 tháng 8 năm 2018 chưa hoàn thành thì phải đình chỉ việc sửa chữa để đảm bảo an toàn và môi trường cho việc dạy và học của nhà trường.

3. Kiểm tra việc chuẩn bị và tiến độ thực hiện.

3.1. Thành phần:

* Cấp huyện:

- Đ/c Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hóa xã hội
- Đại diện phòng GD&ĐT.

* Địa phương:

- Đ/c Chủ tịch UBND xã, thị trấn.
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS.

3.2. Địa điểm kiểm tra: Các trường MN, TH, THCS các xã, thị trấn.

3.3. Nội dung kiểm tra:

- Hiệu trưởng nhà trường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuẩn bị cho năm học 2018 – 2019 (theo mẫu gửi kèm)

- Kiểm tra thực tế các điều kiện chuẩn bị cho năm học 2018 – 2019 của trường.

- Kết luận của đoàn kiểm tra

* Lịch kiểm tra: từ ngày 5 đến 20/8/2018 (thông báo cụ thể với các đơn vị trước 1 ngày).

Nhận được công văn yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS, Giám đốc TTGD TX thực hiện nghiêm túc./.

(Công văn này thay thế cho công văn số 611/UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn.)

Nơi nhận:

- Như trên; (TH)
- Thường trực HU, HĐND, UBND (BC);
- Phòng GD&ĐT, TC-KH;
- Lưu : VT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Đình Hiếu

BÁO CÁO
Công tác chuẩn bị năm học 2018 - 2019

I. Quy mô lớp, học sinh năm học 2018 - 2019:

| Khối lớp | Tòan trường | | | | | | Số HS chưa ra lớp | | Học 2 buổi/ngày | | Bán trú | |
|-------------|-------------|----|-----|---------|------------|-------------|-------------------|------|-----------------|----|---------|----|
| | Số lớp | HS | Nam | Dân tộc | Khuyết tật | HS xã ngoài | SL | TL % | Lớp | HS | Lớp | HS |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Cộng | | | | | | | | | | | | |

II. Phòng học, phòng làm việc và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục

1. Số phòng học văn hóa, phòng học bộ môn và các phòng chức năng khác

1.1. Số lượng phòng, loại phòng:

- Số phòng học văn hóa:... Trong đó: Kiên cố:....; cấp 4:....; Mượn, tạm :.....
Số phòng thiếu so với nhu cầu:.....

- Số phòng học bộ môn:.....(ghi rõ tên phòng);

Trong đó: Kiên cố :..... cấp 4:..... Mượn, tạm :.....

Số phòng thiếu so với yêu cầu:.....

- Số phòng khu hiệu bộ :

Trong đó : Kiên cố :..... cấp 4:..... Mượn, tạm :.....

Số phòng thiếu so với yêu cầu:.....

- Thư viện: (Đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn)

Trong đó: Phòng đọc: ...m²; Kho sách:...m² (ghi rõ: kiên cố, cấp 4, mượn, tạm)

- **Phòng thiết bị:**..... m² (ghi rõ: Kiên cố, cấp 4, mượn, tạm)

- **Phòng thường trực, nhà kho, nhà bếp:** ... (ghi rõ số lượng phòng, loại phòng: kiên cố, cấp 4, mượn, tạm)

1.2. Đánh giá chất lượng, mức độ sử dụng của các phòng hiện có:.....

.....
...

1.3. Kế hoạch bổ sung số phòng thiếu và những khuyết thiếu của các phòng hiện có:

.....
.....

2. Bàn ghế và các trang thiết bị khác

- **Số bộ bàn ghế :** bộ; Thừa (+), thiếu (-) so với yêu cầu: ...

Trong đó: số bộ đạt chuẩn :..... Số bộ chưa đạt chuẩn:.....

- **Số bảng lớp:**.....; Thừa (+), thiếu (-) so với yêu cầu: ...

Trong đó: số đạt chuẩn :.....; số chưa đạt chuẩn:.....

- **Số tủ, giá thư viện , thiết bị :**; Thừa (+), thiếu (-) so với yêu cầu:.....

- **Số bộ thiết bị, (đồ chơi trẻ em) :**... Thừa (+), thiếu (-) so với yêu cầu:.....

- **Số sách giáo khoa và sách tham khảo của GV, HS:**

+ Số học sinh thuộc diện được mượn SGK theo qui định: ...

+ Sách giáo khoa:bộ. Chia ra: Khối.....bộ; Khối.....bộ; ...

+ Sách tham khảo:bộ. Chia ra: Khối.....bộ; Khối.....bộ; ...

- **Số máy vi tính, đèn chiếu :**

+ Máy vi tính:.....bộ; Đủ (thiếu)

+ Đèn chiếu:.....bộ; Đủ (thiếu)

- **Nguồn điện và các thiết bị điện phục vụ hoạt động:**.....

- **Nguồn nước :** Sạch(không sạch).....

- **Công trình vệ sinh :**cho giáo viên :.....m², Đủ (thiếu)
..... Cho Hsinh:...m² , Đủ (thiếu)

2.1 Đánh giá chất lượng, mức độ sử dụng của các thiết bị hiện có:.....

.....

2.2. Kế hoạch bổ sung số thiết bị thiếu và những thiết bị không đảm bảo yêu cầu:

III. Số lượng cán bộ giáo viên, nhân viên so với qui định.

| Tổng số | Chia ra | | | | | | | Tổng số đảng viên của trường |
|---------|---------|------|-----------------|------|-----------------|----|-----------------|------------------------------|
| | QL | GVVH | | GVĐT | | NV | | |
| | | SL | Đủ+; thiếu - | SL | Đủ+; thiếu - | SL | Đủ+; thiếu - | |
| | | | | | | | | |

IV. Những kiến nghị, đề nghị với phòng GD &ĐT và UBND huyện:

.....

..., ngày...tháng... năm 2018

Chủ tịch UBND xã (thị trấn)
 (Ký, đóng dấu)

Hiệu trưởng
 (Ký, đóng dấu)

(Báo cáo bằng bản mềm và bản viết về phòng GD&ĐT ngày 10/7/2018;

Đ/c: Vũ Văn Tuấn nhận báo cáo)